TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST Ngày 27-9-2018 V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hải

Ông Đinh Quốc Phong.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Trọng Tú - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 02, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1985

ĐKHKTT: Khu 02, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang cải tạo tại phân trại số 4, trại giam T, tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/7/2018 và lời khai tiếp theo tại Toà án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Cao Thị Hiền trình bày:

Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 01/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở chung với bố mẹ anh T tại xã C và làm ruộng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù được hai bên gia đình hai bên khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn. Năm 2016, anh T vi phạm pháp luật phải đi cải tạo tại trại giam T nên anh chị sống ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Nay tình cảm vợ chồng anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 19/6/2012 và Trần Đại D, sinh ngày 11/11/2014. Hiện nay hai con đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/8/2018, bị đơn là anh Trần Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng như lời trình bày của chị H đã trình bày là đúng. Qúa trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồn quan điểm trong cuộc sống. Năm 2016, anh vi phạm pháp luật nên phải đi cải tạo tại trại giam T, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh T thừa nhận vợ chồng có hai con chung như chị H đã trình bày. Hiện nay anh đang cải tạo tại trại giam T nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nên anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức: Anh T trình bày, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Trần Minh T.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 19/6/2012 và Trần Đại D, sinh ngày 11/11/2014; anh Trần Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

- *Về án phí:* Chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh T đang phải chấp hành án tại phân trại số 4, trại giam T, tại xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án không tổ chức hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H về việc xin ly hôn anh Trần Minh T thấy rằng*: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 01/4/2012, là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hanh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2016, anh T vi phạm pháp luật phải đi cải tạo tại trại giam Tp dẫn đến vợ chồng

sống ly thân, không còn quan tâm nhau từ đó đến nay để cùng nhau xây dựng gia đình. Nay anh chị thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đúng với thực trạng mâu thuẫn của vợ chồng và việc thỏa thuận ly hôn không trái pháp luật nên chấp nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[3]. *Về con chung:* Chị H và anh T có 02 con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 19/6/2012 và Trần Đại D, sinh ngày 11/11/2014; chị H và anh T cùng thống nhất: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung khi vợ chồng ly hôn, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay hai con chung đang ở với chị H, trong khi anh T đang phải cải tạo tại trại giam T, nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng hai con và việc anh chị thống nhất để chị Hiền trực tiếp nuôi con là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, chung nên cần công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[4]. *Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ về tài sản và công sức*: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Trần Minh T.

2. *Về con chung:*

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Cao Thị H và anh Trần Minh T: Chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Bảo K, sinh ngày 19/6/2012 và Trần

Đại D, sinh ngày 11/11/2014. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*:

Chị Cao Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008330 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có mặt được quyền kháng cáo. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Chương Xá;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hán Hưởng